

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2021, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	164.500 triệu đồng
- Thu cân đối:	164.500 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	372.851 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	45.820 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	317.430 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.070 triệu đồng
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương:	2.531 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 87.473 triệu đồng, đạt 53,18% so với dự toán, giảm 1,43% so với cùng kỳ.

- **Có 5/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2021 (50,00%):** Thuế thu nhập cá nhân đạt 67,50% (16.200/24.000 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 62,91% (2.076/3.850 triệu đồng); Thu khác ngân sách đạt 62,58% (5.632/9.000 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 59,59% (52.021/87.300 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 48.732/79.350 triệu đồng, đạt 61,41% so với dự toán); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 56,42% (564/1.000 triệu đồng).

Có 4/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2021 (dưới 50,00%): Thu lệ phí trước bạ đạt 44,29% (5.537/12.500 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 44,15% (88/200 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 42,29% (85/200 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 17,65% (4.764/27.000 triệu đồng).

2. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 93.269/174.580 triệu đồng, đạt 53,42% dự toán, trong đó:**

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện: 29.861/49.049 triệu đồng, đạt 60,88% dự toán.

+ Thu điều tiết từ các khoản thu được giao chỉ tiêu: 63.408/125.531 triệu đồng, đạt 50,51% dự toán.

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã: 22.033/33.960 triệu đồng, đạt 64,88% dự toán, trong đó:**

+ **Có 9/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2021 (50%):** xã Tân Phong thu đạt 78,19% (6.664/8.522 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 74,84% (1.337/1.786 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 72,16% (814/1.128 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 70,29% (2.952/4.200 triệu đồng); Thạnh Tây thu đạt 70,32% (1.398/1.988-triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 56,40% (2.777/4.924 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 55,59% (3.431/6.172 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 54,41% (1.341/2.464 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 50,02% (791/1.582 triệu đồng).

- **Có 1/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2021 (dưới 50%):** xã Tân Bình thu đạt 44,24% (528/1.194 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 261.691/372.851 triệu đồng, đạt 70,19% dự toán, giảm 20,61% so với cùng kỳ. Trong đó:

1. Chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương

Chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 146.329/356.721 triệu đồng, đạt 41,02% dự toán, giảm 7,54% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển:

Thực hiện chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 là: 15.832/45.820 triệu đồng, đạt 34,55% dự toán, giảm 50,02% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên:

Thực hiện chi thường xuyên nguồn ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 là: 130.498/301.300 triệu đồng, đạt 43,31% dự toán, tăng 3,08% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Thực hiện chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm 2021 là 115.362/16.130 triệu đồng, đạt 715,20% so với dự toán, tăng 96,51% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 47.640 triệu đồng.
- Chi cho các dự án bằng nguồn vốn đầu tư: 61.098 triệu đồng.
- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách bằng nguồn vốn thường xuyên: 6.624 triệu đồng.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu cân đối ngân sách	410.389 triệu đồng
- Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết	115.302 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	230.240 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm 2020 sang	64.847 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách	261.681 triệu đồng
- Chi từ cân đối ngân sách cấp huyện	146.329 triệu đồng
- Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách tỉnh	115.362 triệu đồng

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

Thu NSNN trên địa bàn tháng 6 đạt kết quả khá tốt, hoàn thành và vượt kế hoạch tháng đã đề ra. Lũy kế 6 tháng đầu năm đảm bảo được tiến độ dự toán bình quân 53,15%. Có 5/9 khoản thu, 2/4 đơn vị huyện và 9/10 xã, thị trấn thu đạt và vượt tiến độ dự toán. Nguyên nhân thu NSNN tháng 6 đạt cao là nhờ số thuế Giá trị gia tăng phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp trong tháng rất cao 10,6 tỷ đồng. Riêng Công ty Đức Tín phát sinh 6,8 tỷ đồng, Công ty Dương Minh Tuyên khai điều chỉnh kỳ thuế tháng 1/2021 phát sinh 3 tỷ đồng. Đồng thời cũng nhờ Công ty Đức Tín không đề nghị gia hạn nộp thuế và đã nộp đủ số thuế phát sinh trong tháng vào NSNN đã giúp cho kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm của huyện đảm bảo được tiến độ dự toán tình hình.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

- **Tổng số nợ thuế năm 2020 chuyển sang là 7.747 triệu đồng** (thuế GTGT 5.423 triệu đồng, thuế TNDN 149 triệu đồng, các loại thuế khác 1.116 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 1.059 triệu đồng). Trong đó: Nợ có khả năng thu 6.746 triệu đồng, nợ khó thu 1.001 triệu đồng.

- **Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/6/2021 là 5.457 triệu đồng** (thuế GTGT 2.345 triệu đồng, thuế TNDN 92 triệu đồng, các loại thuế khác 822 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 2.198 triệu đồng), so dự toán pháp lệnh năm 2021 chiếm 3,32%. Trong đó: Nợ có khả năng thu 4.580 triệu đồng; nợ khó thu 877 triệu đồng.

Chi tiết:

* **Nợ đọng doanh nghiệp: 4.312 triệu đồng.** Trong đó: Nợ thông thường: 3.511 triệu đồng; Nợ khó thu: 801 triệu đồng.

* **Nợ đọng cá nhân, hộ kinh doanh: 1.145 triệu đồng.** Trong đó: Nợ thông thường 1.069 triệu đồng (thuế SDDPNN 359 triệu đồng); Nợ khó thu 76 triệu đồng.

- **So với nợ tại thời điểm ngày 31/12/2020 giảm 2.290 triệu đồng, tỷ lệ giảm 29,56%.** Trong đó: Nợ có khả năng thu giảm 2.166 triệu đồng, tỷ lệ giảm 32,11%; Nợ khó thu giảm 124 triệu đồng, tỷ lệ giảm 12,39%.

- Còn 4/9 khoản thu đạt thấp, trong đó đáng lưu ý là khoản thu tiền sử dụng đất, chiếm tỷ trọng 16,41% dự toán, thực hiện 6 tháng chỉ mới đạt 17,65% dự toán và giảm đến 77,89% so cùng kỳ 2020. Nguyên nhân là do hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trong nhân dân giảm so năm trước; đồng thời thủ tục giao đất có thu tiền các khu vực đất theo Kế hoạch số 49/KH-STC ngày 09/6/2020 của Sở Tài chính chậm triển khai.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Số chi ngân sách nhà nước tăng cao so với dự toán là do thực hiện một số nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 chuyển sang năm 2021 và một số nhiệm vụ tính bổ sung trong năm.

Thực hiện Công văn số 1927/UBND-KT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, huyện đã tiến hành rà soát, tổng hợp số cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 với tổng số tiền là 2.595 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện.



Đoàn Thị Minh Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	164.500	87.473	53,18	98,57
I	Thu nội địa	164.500	87.473	53,18	98,57
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	372.851	410.389	110,07	128,51
I	Thu cân đối ngân sách	208.540	115.302	55,29	110,39
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	37.460	10.803	28,84	31,96
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	171.080	104.499	61,08	147,91
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	164.311	230.240	140,12	174,77
1	Bổ sung cân đối	145.010	72.504	50,00	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu	19.301	157.736	817,24	266,27
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		64.847		77,98
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	372.851	261.691	70,19	120,61
I	Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương	356.721	146.329	41,02	92,46
1	Chi đầu tư phát triển	45.820	15.832	34,55	49,98
2	Chi thường xuyên	301.300	130.498	43,31	103,08
3	Dự phòng ngân sách	7.070		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	2.531		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	16.130	115.362	715,20	196,51



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	164.500	87.473	53,18	98,57
I	Thu nội địa	164.500	87.473	53,18	98,57
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	87.300	52.021	59,59	136,34
4	Thuế thu nhập cá nhân	24.000	16.200	67,50	155,72
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	12.500	5.537	44,30	120,42
7	Thu phí, lệ phí	3.300	2.076	62,91	110,48
8	Các khoản thu về nhà, đất	28.200	5.919	20,99	21,75
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		506		136,76
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	85	42,50	149,12
-	Thu tiền sử dụng đất	27.000	4.764	17,64	22,11
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.000	564	56,40	10,75
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	9.000	5.632	62,58	88,39
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	88	44,00	77,19
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	208.540	115.302	55,29	110,39
1	Từ các khoản thu phân chia	171.080	104.499	61,08	147,91
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37.460	10.803	28,84	31,96



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm 2020
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	372.851	261.691	70,19	120,61
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	356.721	146.329	41,02	92,46
I	Chi đầu tư phát triển	45.820	15.832	34,55	49,98
1	Chi đầu tư cho các dự án	40.020	15.432	38,56	48,72
2	Chi đầu tư phát triển khác	5.800	400	6,90	
II	Chi thường xuyên	301.300	130.498	43,31	103,08
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.446	70.238	45,19	101,19
2	Chi khoa học và công nghệ	130	1	0,38	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	970	929	95,79	104,83
4	Chi văn hóa thông tin	3.946	574	14,55	97,16
5	Chi phát thanh, truyền hình	635	250	39,29	93,00
6	Chi thể dục thể thao	588	244	41,49	101,84
7	Chi bảo vệ môi trường	4.787	913	19,06	116,63
8	Chi hoạt động kinh tế	37.025	4.183	11,30	84,59
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	71.858	29.811	41,49	95,58
10	Chi bảo đảm xã hội	10.574	8.829	83,49	197,19
III	Dự phòng ngân sách	7.070	-	-	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	2.531	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	16.130	115.362	715,20	196,51
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	47.640		399,34
	<i>Vốn đầu tư</i>		47.407		
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		232		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	61.098		179,59
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	16.130	6.624	41,07	51,93